

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 06 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng; Ông Vũ Minh Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Thị Diệu H** - Sinh ngày 11/7/1982, tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ 1, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Long H và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 16/7/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa. “Có mặt”.

- Bị hại: Công ty cổ phần K - Địa chỉ: Huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo pháp luật: Ông Khổng Văn K - Tổng giám đốc

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Anh T, sinh năm 1985 - Nơi cư trú: Thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. “Vắng mặt”.

+ Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1982 - Nơi cư trú: Tổ 22 Tân, V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. “Vắng mặt”.

- Những người làm chứng:

- + Anh Khổng Văn H - Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - + Anh Phạm Duy K - Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.
 - + Anh Nguyễn Lâm Anh K - Nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
 - + Anh Hoàng Văn T - Nơi cư trú: Xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - + Chị Lê Huỳnh P - Nơi cư trú: 47/1/3 L, phường M, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Chị Ngô Thị H - Nơi cư trú: Khu 5, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - + Anh Vũ Văn B - Nơi cư trú: Phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
 - + Anh Phạm Văn B - Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên
 - + Anh Phạm Văn T - Nơi cư trú: Tổ 8, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
 - + Anh Khương Văn O - Nơi cư trú: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai
- Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2019, Phùng Thị Diệu H được Công ty cổ phần K, ký hợp đồng tuyển dụng vào làm việc tại Khách sạn K có địa chỉ tại tổ 7, phường S, thị xã S và được phân công nhiệm vụ là Trưởng phòng hành chính nhân sự.

Tháng 10/2019 Phùng Thị Diệu H được ông Khổng Văn K là Tổng giám đốc Công ty cổ phần K giao nhiệm vụ hoàn thiện thủ tục, hồ sơ liên quan đến phòng cháy chữa cháy tại Khách sạn K, để khách sạn đi vào hoạt động. Trong thời gian này H nhiều lần mang thủ tục liên quan đến phòng cháy, chữa cháy của khách sạn K đến làm việc tại Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn (PC 07) Công an tỉnh Lào Cai, do hồ sơ thiết kế về phòng cháy chữa cháy đã được phê duyệt (hệ thống điều hòa, thông gió) và bản vẽ hoàn công không đồng nhất, do đó không được nghiệm thu và phải điều chỉnh lại thiết kế. Tháng 12/2019, H báo cáo với ông Khổng Văn K về chi phí làm các thủ tục liên quan đến phòng cháy chữa cháy là 370.000.000 đồng và đề nghị được ứng số tiền này để chi phí. Ông K đã trực tiếp đưa số tiền mặt 300.000.000 đồng cho H tại khách sạn K vào giữa tháng 12/2019. Sau đó ông K giao cho anh Phạm Văn B là trưởng bộ phận kỹ thuật của Khách sạn K trao đổi với Phạm Duy K là kỹ sư của công ty cổ phần kỹ thuật công trình Việt Nam (gọi tắt là 2T), là nhà thầu thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy của Khách sạn K, chuyển lại số tiền 70.000.000 đồng cho H để khắc phục sai sót do nhà thầu 2T thực hiện liên quan đến hệ thống phòng cháy chữa cháy. Sau đó Phạm Duy K đã chuyển số tiền 70.000.000 đồng cho H vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0061.000.772573, chi nhánh Khánh Hòa. Sau khi nhận được số tiền 370.000.000 đồng, H đã chuyển cho Lê Anh T (sinh năm 1985, trú tại thị trấn

B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) số tiền 45.000.000 đồng, để T tư vấn và hoàn thiện các thủ tục về phòng cháy, chữa cháy cho công ty. Số tiền còn lại H đã trả nợ cho Lâm Nguyễn Anh K (sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) 10.000.000 đồng; Trả nợ cho Hoàng Văn T (sinh năm 1990, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc) 20.000.000 đồng; Trả nợ cho Lê Huỳnh P (sinh năm 1987, trú tại 47/1/3 L, phường M, quận M, thành phố Hồ Chí Minh) 20.000.000 đồng; Trả nợ cho công ty TNHH MTV Mirae Asset Việt Nam 38.000.000 đồng; Trả tiền vay tạm ứng của cá nhân năm 2019 cho Công ty cổ phần K khoảng 70.000.000 đồng. Sử dụng để chữa bệnh 20.000.000 đồng. Đầu tháng 01/2020, lãnh đạo Công ty cổ phần K liên tục yêu cầu H phải hoàn thiện các thủ tục về phòng cháy, chữa cháy của Khách sạn K để khách sạn đi vào hoạt động. Do không thực hiện được việc hoàn thiện hồ sơ phòng cháy, chữa cháy của khách sạn và đã sử dụng hết số tiền công ty giao cho, nên Phùng Thị Diệu H nảy sinh ý định làm giả tài liệu là biên bản kiểm tra, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy của Công an tỉnh Lào Cai đối với hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Khách sạn K, nhằm lừa dối lãnh đạo Công ty cổ phần K, để chiếm đoạt số tiền công ty đã giao cho mình, đồng thời tạo tin nhắn Zalo giả giữa H và anh Phạm Văn T (đội trưởng đội tổng hợp của phòng PC 07- Công an tỉnh Lào Cai), gửi cho chị Ngô Thị H là văn thư của công ty để H báo cáo lại ông Khổng Văn H tạo lòng tin về việc đang tiến hành trao đổi để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Khách sạn K. Thông qua mạng xã hội Zalo, Phùng Thị Diệu H kết bạn với người tên Hùng tại thành phố Hồ Chí Minh rồi gọi điện, nhắn tin trao đổi thuê Hùng làm giả biên bản kiểm tra, nghiệm thu hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Khách sạn K với giá 3.000.000 đồng. H cung cấp tên các thành phần tham gia biên bản, đồng thời chụp con dấu của phòng PC 07 Công an tỉnh Lào Cai và chữ ký của anh Phạm Văn T gửi cho Hùng. Đến ngày 19/01/2020 H nhận được 02 biên bản kiểm tra, nghiệm thu hệ thống phòng cháy, chữa cháy đã thuê Hùng làm giả trước đó qua người giao hàng và thanh toán số tiền 3.000.000 đồng cho người này. H gửi 02 biên bản được làm giả trên cho các thành viên có tên trong biên bản ký để hoàn thiện biên bản, rồi gửi lại 01 biên bản về trụ sở Công ty cổ phần K tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời thu dọn đồ đạc, tài liệu liên quan đến nhân thân để tại Khách sạn K và mang theo số tiền chưa sử dụng hết trở về nhà tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Sau khi nhận được biên bản kiểm tra, nghiệm thu hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Khách sạn K, ông Khổng Văn H là phó tổng giám đốc của Công ty cổ phần K mang thủ tục hồ sơ đến phòng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn (PC 07) Công an tỉnh Lào Cai để nộp. Qua kiểm tra, phát hiện nhiều điểm bất thường trong biên bản kiểm tra, nghiệm thu hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Khách sạn K, nên phòng PC 07 Công an tỉnh Lào Cai đã báo cáo lãnh đạo Công an tỉnh Lào Cai và chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa để giải quyết theo thẩm quyền. Hành vi phạm tội của Phùng Thị Diệu H được điều tra làm rõ.

Tại kết luận giám định số 12/GĐTL ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CẢNH

SÁT P.C.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ CÔNG AN TỈNH LÀO CAI” đóng giáp lai bên mép phải của 03 tờ giấy A4 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (*thiếu một phần nội dung “cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Lào Cai” trên hình dấu*) với hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CẢNH SÁT P.C.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ CÔNG AN TỈNH LÀO CAI” trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại phiên tòa Phùng Thị Diệu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-SP ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Phùng Thị Diệu H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 điều 175; Điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phùng Thị Diệu H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo với mức án từ 7 năm đến 8 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự ; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phùng Thị Diệu H phải bồi thường cho Công ty cổ phần K số tiền 155.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu đồng*)

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tạm giữ của Phùng Thị Diệu H 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màn hình màu đen, mặt lưng màu tím than đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim của nhà mạng Mobifone để đảm bảo thi hành án

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sa Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thị Diệu H: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tháng 01/2019, H được Công ty cổ phần K, ký hợp đồng tuyển dụng vào làm việc tại Khách sạn K và được phân công nhiệm vụ là Trưởng phòng hành chính nhân sự. Tháng 10/2019 H được giao nhiệm vụ hoàn thiện các thủ tục về phòng cháy,

chữa cháy của Khách sạn K. Sau khi nhận được số tiền 370.000.000 đồng của Công ty cổ phần K để hoàn thiện các thủ tục về phòng cháy, chữa cháy. H đã chuyển cho anh Lê Anh Tsố tiền 45.000.000 đồng, để T tư vấn và hoàn thiện các thủ tục về phòng cháy, chữa cháy cho công ty. Số tiền còn lại Phùng Thị Diệu H đã dùng để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Đầu tháng 01/2020, lãnh đạo Công ty cổ phần K liên tục yêu cầu H phải hoàn thiện các thủ tục về phòng cháy, chữa cháy của khách sạn K nhưng do không thực hiện được việc hoàn thiện hồ sơ phòng cháy, chữa cháy của khách sạn và đã sử dụng gần hết số tiền công ty giao cho, nên đã nảy sinh ý định và thuê người làm giả tài liệu là biên bản kiểm tra, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy của Công an tỉnh Lào Cai đối với hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Khách sạn K, nhằm lừa dối lãnh đạo Công ty cổ phần K, chiếm đoạt số tiền công ty đã giao cho mình. Sau khi làm giả tài liệu H đã giao cho Công ty đồng thời thu dọn đồ đạc, tài liệu liên quan đến nhân thân để tại Khách sạn K và mang theo số tiền chưa sử dụng hết về nhà tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và tiêu xài cá nhân hết số tiền này, lãnh đạo Công ty cổ phần K đã yêu cầu H ra để làm việc nhưng H đã cố tình trốn tránh.

Như vậy, với hành vi lợi dụng tín nhiệm của lãnh đạo Công ty cổ phần K khi giao số tiền 370.000.000 đồng cho bị cáo để hoàn thiện hồ sơ phòng cháy, chữa cháy của Khách sạn K. Bị cáo đã chi số tiền 45.000.000 đồng để làm thủ tục, nhưng không có kết quả. Số tiền còn lại 325.000.000 đồng của Công ty cổ phần K, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền trên, sử dụng vào mục đích cá nhân, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 điều 175 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 170.000.000 đồng, vì vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản, thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần K đã nhận được 170.000.000 đồng tiền bồi thường, yêu cầu bị cáo Phùng Thị Diệu H phải bồi thường tiếp số tiền

160.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường vì vậy ghi nhận việc bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho Công ty cổ phần K số tiền 160.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màn hình màu đen, mặt lưng màu tím than đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim của nhà mạng Mobifone. Đây là chiếc điện thoại và thẻ sim bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ khoản 3 điều 175; Điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Thị Diệu H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Phùng Thị Diệu H 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2020

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự ; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân ghi nhận việc bị cáo Phùng Thị Diệu H nhất trí bồi thường cho Công ty cổ phần K số tiền 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tạm giữ của Phùng Thị Diệu H 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màn hình màu đen, mặt lưng màu tím than đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim của nhà mạng Mobifone để đảm bảo thi hành án

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phùng Thị Diệu H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- Cơ quanĐT Công an TX;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ
- T.H.A DS;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Tuyết Lanh